

Bản án số:28/2025/HSST
Ngày: 25/3/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỔ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Thu Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Bá Quyền;
2. Ông Hà Văn Tôn;

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đào Hồng Thanh-Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:* Bà Trần Hồng Hạnh-Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2025/TLST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2025/QĐXXST- HS ngày 14 tháng 3 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Ngô Tuấn H**; Tên gọi khác: Không, sinh năm 1983 tại Hà Nội; trú tại: Thôn SD, xã TM, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn C (đã chết), con bà Vũ Thị T; có vợ là: Nguyễn Thị N; vợ chồng bị cáo có 02 con chung (con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2015).

Tiền án: Tại Bản án số 80/2020/HS-ST ngày 30/6/2020 của Toà án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xử phạt Ngô Tuấn Hưng 40 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, án phí hình sự sơ thẩm 200.000đồng. Ngày 03/11/2022, Hưng chấp hành xong hình phạt tù, nộp xong án phí ngày 20/7/2020.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Tại Bản án số 90/2011/HSST ngày 24/8/2011 của Tòa án nhân dân thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Ngô Tuấn Hưng 2 năm 6 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, án phí hình sự 200.000đồng. Ngày 31/8/2013, Hưng đã chấp hành xong toàn bộ bản án (đã được xoá án tích).

- Năm 2020 bị Công an huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xử phạt hành chính số tiền 3.500.000 đồng về hành vi “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” theo Quyết định xử phạt hành chính số 207 ngày 25/5/2020.

- Tại Bản án số 69/2024/HS-ST ngày 13/5/2024 của Toà án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội xử phạt Ngô Tuấn Hưng 26 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, 06 tháng tù về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”, tổng hợp hình phạt đối với cả hai tội, buộc Hưng phải chấp hành hình 32 tháng tù, án phí hình sự sơ thẩm 200.000đồng. Án đã có hiệu lực pháp luật.

- Tại Bản án số 66/2024/HS-ST ngày 21/5/2024 của Toà án nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên xử phạt Ngô Tuấn Hưng 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, 01 năm tù về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”. Tổng hợp hình phạt với cả hai tội, buộc Hưng phải chấp hành 01 năm 09 tháng tù, án phí hình sự sơ thẩm 200.000đồng. Án đã có hiệu lực pháp luật.

- Tại Bản án số 199/2024/HS-ST ngày 31/12/2024 của Toà án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Ngô Tuấn Hưng 01 năm 03 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, 01 năm 03 tháng tù về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”, tổng hợp hình của cả hai tội và tổng hợp 32 tháng tù của bản án số 69/2024/HSST ngày 13/5/2024 của Toà án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội và hình phạt 01 năm 09 tháng tù của bản án số 66/2024/HSST ngày 21/5/2024 của Toà án nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên (đã được tổng hợp hình phạt tại Quyết định tổng hợp hình phạt số 01/2024/QĐ-CA ngày 17/7/2024 của Chánh án Toà án nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên) buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 03 bản án là 06 (sáu) 11 (mười một) tháng tù, thời hạn thụ hình tính từ ngày 17/01/2024.

Hiện bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam số 3-Bộ Công an theo Quyết định tổng hợp hình phạt và thi hành án phạt tù của nhiều bản án số 01/2024/QĐ-CA ngày 17/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Anh Trần Tuấn S, sinh năm 1979;

Chị Vũ Thị M, sinh năm 1981;

Cùng địa chỉ: TDP 5, phường BH, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Ngô Thị Q, sinh năm 1979;

Trú tại: Thôn SĐ, xã TM, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội;

(Anh S, chị M vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt, chị Q vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 50 phút ngày 12/01/2024, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave ZX màu đỏ, mang biển kiểm soát: 29S6 - 293.25 (nhưng

Hung đã bọc biển kiểm soát bằng túi bóng màu xanh để tránh bị phát hiện), mặc bộ áo mưa màu xanh tím than, đội mũ bảo hiểm màu đen và mang theo 01 chiếc tua-vít đi từ nhà Hung ở huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội lên địa bàn thành phố Phở Yên, tỉnh Thái Nguyên để trộm cắp tài sản. Khi đi đến khu vực ngã ba (đường mới làm nối với Quốc lộ 3) thuộc tổ dân phố 5, phường Ba Hàng, thành phố Phở Yên, tỉnh Thái Nguyên thì H quan sát thấy chiếc xe ô tô nhãn hiệu Ford Everest mang biển kiểm soát: 20A-391.07, màu sơn đen của anh Trần Tuấn S và chị Vũ Thị M (cùng trú tại: tổ dân phố 5, phường Bàng, thành phố Phở Yên, tỉnh Thái Nguyên) đang đỗ tại sát mép đường, không có người trông coi, quản lý. H đi lại gần quan sát thì thấy bên trong xe hộc để đồ gần cần số có để tiền. H dùng xe lại ở sát cánh cửa trước bên ghế phụ của xe ô tô, sử dụng chiếc tua-vít mà H đã chuẩn bị từ trước chọc đầu bằng kim loại vào mép bên dưới kính chắn gió thì kính bị vỡ rụng xuống nền đất bên ngoài. Sau đó, H chui nửa người vào bên trong xe ô tô, dùng tay lấy toàn bộ số tiền ở hộc để đồ gần cần số của xe, thì chị M là vợ của anh S phát hiện H đang trộm cắp tài sản trong xe nên hô hoán “Trộm! Cướp” và chạy về phía H thì H chui ra khỏi xe ô tô và điều khiển xe mô tô bỏ chạy theo hướng Quốc lộ 3 đi huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. H khai số tiền H trộm cắp được trong xe ô tô của anh S là 1.920.000 đồng (một triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng) và đã tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 12/01/2024, anh S đã làm đơn trình báo đến Công an phường Ba Hàng, thành phố Phở Yên để giải quyết. Ngày 17/01/2024, Công an phường Ba Hàng chuyển toàn bộ hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phở Yên để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Bản Kết luận định giá số 23/KLĐG ngày 11/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Phở Yên kết luận: Giá trị thiệt hại của xe ô tô nhãn hiệu Ford Evereset 2.0L, BKS: 20A-391.07 thiệt hại kính chắn gió cửa trước bên phụ trị giá là 3.977.640 đồng (ba triệu chín trăm bảy mươi bảy nghìn sáu trăm bốn mươi đồng).

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phở Yên đã tiến hành làm việc với bị hại anh Trần Tuấn S yêu cầu anh Sang cung cấp các đoạn video trích xuất từ dữ liệu camera ghi lại hình ảnh anh Sang để tiền trong xe ô tô và hình ảnh bị cáo Ngô Tuấn H trộm cắp tiền trong xe ô tô của anh S ngày 12/01/2024. Quá trình làm việc, anh S đã giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 (một) đĩa CD-R bên trong có 02 (hai) tệp tin video trong đó một tệp tin video tên “2222.MP4” có độ dài 37 giây ghi lại hình ảnh anh S và chị M để tiền tại hộc để đồ trên xe ô tô và một tệp tin video tên “111.MP4” có độ dài 23 giây ghi lại hình ảnh Ngô Tuấn H trộm cắp tiền tại hộc để đồ trên xe ô tô của anh S, chị M.

Ngày 08/01/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phở Yên ra Quyết định trưng cầu giám định số 43/QĐ-CSĐT trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên giám định đối với 02 đoạn video do anh Trần Tuấn S giao nộp.

Tại bản Kết luận giám định số 241/KL-KTHS ngày 06/02/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong các tệp tin video gửi giám định. Không xác định được số tờ giấy mà người đàn ông đưa cho người phụ nữ trong tệp tin video tên “2222.MP4” có phải là tiền hay không. Do đó không trả lời các nội dung tiếp theo. Không xác định được số tờ giấy để ở khu vực học để đồ trong tệp tin video tên “111.MP4” có phải là tiền hay không. Do đó không trả lời các nội dung tiếp theo. Kèm theo Kết luận giám định có 02 phụ lục mô tả hành động của những người xuất hiện trong video.

Quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay, Ngô Tuấn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên. Bị cáo xác định số tiền mà bị cáo đã trộm cắp trong xe ô tô của anh S và chị M vào ngày 12/01/2024 là 1.920.000đồng (một triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Anh S, chị M yêu cầu bị cáo H phải bồi thường cho anh chị số tiền 19.000.000 đồng, trong đó 15.500.000 đồng là tiền để trong xe ô tô bị trộm cắp và 3.977.640 đồng theo Kết luận định giá tài sản. Đến nay Ngô Tuấn H đã tác động chị gái của H nộp số tiền 5.100.000đồng (năm triệu một trăm nghìn đồng) tại cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Phổ Yên để bồi thường cho anh S, chị M.

Vật chứng của vụ án:

- 02 (hai) đĩa CD trích xuất dữ liệu camera do anh Trần Tuấn Sang cung cấp niêm phong trong phong bì được chuyển theo hồ sơ vụ án;

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave ZX màu đỏ, mang biển kiểm soát: 29S6-293.25; 01 (một) chiếc tua-vít; 01 (một) bộ quần áo mưa màu tím than; 01 (một) mũ bảo hiểm màu đen mà H sử dụng làm công cụ, phương tiện khi thực hiện hành vi phạm tội đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội thu giữ trong một vụ án khác.

Cáo trạng số 30/CT-VKSPY ngày 24/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Ngô Tuấn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự (Cáo trạng này được thay thế cáo trạng số 95/CT-VKSPY ngày 06/6/2024).

Kết thúc thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Ngô Tuấn H phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

- **Về hình phạt chính:** Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Ngô Tuấn H 09 đến 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” Áp dụng khoản 1 Điều 178, điểm b,s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Tuấn H từ 09 đến 12 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt của 02 tội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung từ 18 đến 24 tháng tù

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt chung của bản án số 69/2024/HSST ngày 13/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội là 32 (ba mươi hai) tháng tù; bản án số 69/2024/HSST ngày 21/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Văn Giang tỉnh Hưng Yên là 21 (hai mươi một) tháng tù; Bản án số 199/2024/HS-ST ngày 31/12/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc là 30 (ba mươi) tháng tù.

- *Về hình phạt bổ sung*: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- *Về trách nhiệm dân sự*: Buộc bị cáo H phải có trách nhiệm bồi thường cho anh S, chị M số tiền 5.897.640 đồng; bị cáo đã bồi thường được 5.100.000 đồng, nay còn phải bồi thường tiếp 797.640 đồng.

- *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án: 02 (hai) đĩa CD trích xuất dữ liệu camera do anh Trần Tuấn S cung cấp;

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave ZX màu đỏ, mang biển kiểm soát: 29S6-293.25; 01 (một) chiếc tua-vít; 01 (một) bộ quần áo mưa màu tím than; 01 (một) mũ bảo hiểm màu đen mà Hưng sử dụng làm công cụ, phương tiện khi thực hiện hành vi phạm tội đã được xử lý trong bản án số 69/2024/HS-ST ngày 13/05/2024 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch theo quy định của pháp luật về nộp ngân sách Nhà nước.

Trong phần tranh luận bị cáo không tranh luận gì, nhất trí với luận tội của Viện kiểm sát.

Nói lời sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm về đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phổ Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về sự vắng mặt của bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Tại phiên tòa anh S, chị M vắng mặt cùng có đơn xin xét xử vắng mặt, chị Q vắng

mặt không có lý do. Bị cáo H và Viện kiểm sát đề nghị tiếp tục xét xử. Xét thấy những người này đã lời khai trong hồ sơ vụ án, sự vắng mặt của những người này không làm ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiếp tục đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của pháp luật.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn tự nguyện, khách quan, thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, các Kết luận giám định. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để khẳng định: Do không có tiền tiêu xài cá nhân, khoảng 08 giờ 50 phút ngày 12/01/2024 Ngô Tuấn H đã có hành vi dùng tua-vít làm hư hỏng tài sản là kính chắn gió cửa trước bên phụ trị giá 3.977.640 đồng của chiếc xe ô tô nhãn hiệu Ford Everest mang biển kiểm soát: 20A-391.07, màu sơn đen của anh Trần Tuấn S và chị Vũ Thị M và trộm cắp số tiền 1.920.000 đồng (một triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng) trong xe ô tô của anh S, chị M. Mặc dù tài sản mà bị cáo H trộm cắp của anh S và chị M là dưới 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) nhưng do bị cáo đã có một tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội nên hành vi trộm cắp tài sản của H vào ngày 12/01/2024 đã đủ yếu tố thành tội: “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và hành vi dùng tua-vít làm hư hỏng tài sản là kính chắn gió cửa trước bên phụ của chiếc xe ô tô nhãn hiệu Ford Everest mang biển kiểm soát: 20A-391.07, màu sơn đen của anh Trần Tuấn S và chị Vũ Thị M trị giá 3.977.640 đồng đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

Do đó bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo H về tội danh và Điều luật đã viện dẫn nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

“Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:...

b) Đã bị kết án về tội này...chưa được xóa án tích mà còn vi phạm.”.

“Điều 178. Tội cố ý làm hư hỏng tài sản

1. Người nào hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[4]. Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự an toàn xã hội, ảnh hưởng đến phong trào đấu tranh phòng chống tội phạm trên địa bàn thành phố Phổ Yên nói riêng

và tỉnh Thái Nguyên nói chung, do đó cần xử phạt bị cáo thật nghiêm mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4]. Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt thấy:

Bị cáo xuất phát từ gia đình lao động, được nuôi ăn học hết lớp 12/12 nhưng lười lao động, muốn sống bằng thành quả lao động của người khác nên đã dẫn bị cáo đến việc phạm tội. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, sau khi sự việc xảy ra đã tích cực tác động gia đình bồi thường khắc phục hậu quả, bị cáo có bố đẻ là ông Ngô Văn C và mẹ đẻ là bà Vũ Thị T được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhì. Do vậy cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đối với tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” bị cáo phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Khi lượng hình Hội đồng xét xử thấy trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị đưa ra xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” và “Cố ý làm hư hỏng tài sản” và phải đi chấp hành hình phạt tù, tuy nhiên sau khi ra trại, bị cáo không lấy đó làm bài học để nghiêm khắc sửa chữa bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, qua đó thể hiện bị cáo là người coi thường pháp luật, do đó cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian vừa đủ để cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên đề nghị tại phiên toà là phù hợp, được chấp nhận.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có công việc ổn định, không có tài sản và thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại các phiên toà cũng như trong đơn xin xét xử vắng mặt, bị hại anh S trình bày anh bị mất số tiền để trong xe ô tô là khoảng 15.500.000đồng, gồm các tờ tiền mệnh giá khác nhau là 500.000đồng, 200.000đồng, 100.000đồng, 50.000đồng, 20.000đồng, 10.000đồng và một số tờ tiền lẻ. Quá trình xét xử anh Sang có trình bày là anh có tài liệu chứng minh bị cáo đã trộm cắp của anh số tiền trên trong xe ô tô đó là chiếc camera ở trong ô tô đã ghi lại hình ảnh bị cáo S trộm cắp số tiền trên và anh đã cung cấp qua hình ảnh Zalo cho Hội đồng xét xử. Khi được hỏi tại sao trong quá trình điều tra anh không cung cấp, anh S trình bày do cơ quan điều tra không hỏi nên anh không cung cấp. Hội đồng xét xử đã ra quyết định trả hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên để yêu cầu điều tra bổ sung làm rõ số tiền mà bị cáo H đã trộm cắp trong xe ô tô của anh S chị M là bao nhiêu, cũng như tiến hành thu thập Camera trong xe ô tô và giám định để xác định số tiền mà bị cáo đã trộm cắp của anh Sang. Kết luận giám định số 241/KL-KTHS ngày 06/02/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết

luận: Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong các tệp tin video gửi giám định. Không xác định được số tờ giấy mà người đàn ông đưa cho người phụ nữ trong tệp tin video tên “2222.MP4” có phải là tiền hay không. Do đó không trả lời các nội dung tiếp theo. Không xác định được số tờ giấy để ở khu vực học để đồ trong tệp tin video tên “111.MP4” có phải là tiền hay không. Do đó không trả lời các nội dung tiếp theo, bên cạnh đó anh S cũng không có tài liệu nào khác để chứng minh anh S bị mất số tiền khoảng 15.500.000 đồng. Bản thân bị cáo H xác định chỉ lấy được số tiền trong xe ô tô của anh Sang là 1.920.000 đồng. Do vậy chỉ có căn cứ xác định bị cáo H trộm cắp số tiền 1.920.000 đồng theo lời khai của bị cáo H. Số tiền này và chiếc xe ô tô được xác định là tài sản chung của anh S và chị M. Vì vậy cần buộc bị cáo H phải có trách nhiệm bồi thường cho anh Trần Tuấn S và chị M 1.920.000 đồng là số tiền bị cáo đã trộm cắp và 3.977.640 đồng thiệt hại về tài sản theo Kết luận định giá tài sản, tổng cộng số tiền bị cáo H phải bồi thường cho anh Trần Tuấn S và chị Vũ Thị M là 5.897.640 đồng; bị cáo đã tác động gia đình (chị Ngô Thị Q) nộp thay số tiền 5.100.000 đồng tại cơ quan Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phổ Yên để bồi thường cho anh S và chị M, nay còn phải bồi thường tiếp 797.640 đồng.

[7]. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave ZX màu đỏ, mang biển kiểm soát: 29S6-293.25; 01 (một) chiếc tua-vít; 01 (một) bộ quần áo mưa màu tím than; 01 (một) mũ bảo hiểm màu đen mà bị cáo Hưng sử dụng làm công cụ, phương tiện khi thực hiện hành vi phạm tội đã được xử lý trong bản án số 69/2024/HS-ST ngày 13/05/2024 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.

Đối với 01 (một) đĩa CD trích xuất dữ liệu camera do anh Trần Tuấn S cung cấp niêm phong trong phong bì được chuyển theo hồ sơ vụ án, xét thấy đây là dữ liệu điện tử liên quan đến việc thực hiện hành vi phạm tội, nên cần tiếp tục lưu trong hồ sơ vụ án.

[8]. Về án phí: Bị cáo H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự để nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị Quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về thu, miễn giảm án phí, lệ phí tòa án.

[9]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự: Tuyên bố bị cáo **Ngô Tuấn H** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” và tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”.

2. Về hình phạt chính:

2.1. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 (đối với tội cố ý làm hư hỏng tài sản) Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Ngô Tuấn H** 12 (mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” 12 (mười hai) tháng tù về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt đối với cả hai tội, buộc bị cáo Ngô Tuấn H phải chấp hành hình là 24 (hai mươi bốn) tháng tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt với bản án số 69/2024/HSST ngày 13/05/2024 của Toà án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội là 32 (ba mươi hai) tháng tù; bản án số 66/2024/HSST ngày 21/05/2024 của Toà án nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên là 01 năm 09 tháng tù và bản án số 199/2024/HS-ST ngày 31/12/2024 của Toà án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc là 02 năm 06 tháng tù (đã được tổng hợp hình phạt tại Quyết định tổng hợp hình phạt số 01/2024/QĐ-CA ngày 17/7/2024 của Chánh án Toà án nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên) buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 03 bản án là 06 (sáu) 11 (mười một) tháng tù). Buộc bị cáo Ngô Tuấn H phải chấp hành hình phạt chung cho cả bốn bản án là: 08 (tám) năm 11 tháng tù. Thời hạn thụ hình tính từ ngày tạm giữ, tạm giam của bản án số 69/2024 của Toà án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội là ngày 17/01/2024.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

4. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 585, 586, 590, 375, 468 Bộ luật dân sự buộc bị cáo Ngô Tuấn H phải có trách nhiệm bồi thường cho anh Trần Tuấn S và chị Vũ Thị M số tiền 5.897.640 đồng (năm triệu tám trăm chín mươi bảy nghìn sáu trăm bốn mươi đồng), được khấu trừ vào số tiền 5.100.000 đồng (năm triệu một trăm nghìn đồng) mà bà Ngô Thị Q là chị gái của Ngô Tuấn H đã nộp thay tại cơ quan Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên theo biên lai thu số 0001758 ngày 16/9/2024, bị cáo Ngô Tuấn H còn phải có trách nhiệm bồi thường tiếp số tiền 797.640 đồng (bảy trăm chín mươi bảy nghìn sáu trăm bốn mươi đồng) cho anh Trần Tuấn S và chị Vũ Thị M.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo không bồi thường được khoản tiền trên. Bị hại có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bị cáo phải chịu khoản tiền lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán theo quy định tại Điều 357, 468 Bộ luật dân sự

5. Về vật chứng: Không đặt ra việc giải quyết.

6. Về án phí: Căn cứ điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a Điều 23 Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Ngô Tuấn H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự để nộp vào ngân sách Nhà Nước.

7. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thành phố Phổ Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Công an thành phố Phổ Yên;
- Chi cục THADS thành phố Phổ Yên;
- UBND xã TM;
- Bị cáo;
- Bị hại, người có quyền lợi
Nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký tên)**

Hà Thị Thu Thủy